

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/ 2021/HS-ST

Ngày: 23.4.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Sơn

2. Ông Danh Si Phal

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Trường Gi, sinh năm 1986;

Nơi sinh: huyện VTh, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1960 và bà Trương Thị L, sinh năm 1960;
Vợ Trần Thị K, sinh năm 1982; con 02 người cùng sinh năm 2006;
Tiền sự không;

Tiền án: Có 01 tiền án ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 12/10/2020 (chưa được xóa án tích); Ngoài ra vào ngày 17/02/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện VTh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Ngày 11/9/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang và ngày 04/11/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm xử bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 19/12/2011 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021 cho đến nay (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: không

* Người bào chữa cho bị cáo:

* Bị hại: 1/ Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1975 có đơn xin vắng
2/ Bà **Nguyễn Thị Ánh H**, sinh năm 1978 có đơn xin vắng mặt
Đồng cư trú: Ấp V, xã H c, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tô Minh P, sinh năm 1986 vắng mặt
Nơi cư trú: Ấp C, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

* Người làm chứng: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/01/2021, Huỳnh Trường Gi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 68V2-0567 (xe mô tô là Gi mượn của ông Tô Ngọc P) đi từ huyện An Minh đến huyện Gò Quao để tìm bạn, nhưng không gặp. Sau đó, Gi điều khiển xe mô tô qua phà Thủy Liễu về xã H c, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, Gi tiếp tục chạy theo tuyến lộ nông thôn thuộc xã Hòa Chánh, đến khoảng 12 giờ 30 phút thì thấy nhà của ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Ánh H khóa cửa, không người trông coi nên Gi nảy sinh ý định trộm cắp. Gi đậu xe trước cửa nhà ông T rồi quan sát xung quanh không có ai nên

Gi đi vòng ra phía sau nhà, thấy cửa sau khóa nên Gi đi vào nhà vệ sinh, bỏ giày và đứng lên bồn cầu để trèo vào nhà.

Gi tiếp tục kéo cửa ở giữa (cửa này nối nhà trước và nhà sau), Gi thấy cửa phòng ngủ không khóa nên vào bên trong, quan sát thấy phía trên kệ tủ đặt ở đầu giường có 01 chiếc nhẫn tròn màu vàng, 01 chiếc nhẫn tròn màu trắng và 01 chiếc lắc tay màu vàng. Gi lấy 01 chiếc nhẫn tròn màu vàng và 01 chiếc lắc tay màu vàng bỏ vào túi quần; còn chiếc nhẫn tròn màu trắng nghĩ là vàng giả, không có giá trị nên Gi không lấy.

Sau đó, Gi thấy trên giường có con heo bằng nhựa màu hồng, bên trong có đựng tiền nên Gi mở nắp ra lấy 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng. Gi tiếp tục tìm kiếm tài sản nhưng nghe có tiếng động bên ngoài nghi chủ nhà về nên Gi mở cửa sau để chạy ra ngoài thì bị vợ chồng ông T bắt giữ và báo Công an xã Hòa Chánh.

Tại Kết luận giám định số 487/C09B ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Phân viện khoa học Hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng loại nhẫn tròn, đường kính 2,2, cm, phía trên và hai bên chiếc nhẫn có gắn nhiều hột đá màu trắng, khối lượng 4,0347 gam, có thành phần hàm lượng vàng (Au) 60,75%, Bạc (Ag) 20,69%, Đồng (Cu) 17,58%, Kẽm (Zn) 0,98%.

- 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, kiểu khoen lật, chiều dài 18,5 cm, khối lượng 18,9176 gam, có thành phần kim loại chính là Đồng (Cu) trung bình 97,55%, bên ngoài mạ một lớp vàng nhưng không xác định được hàm lượng.

* Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện U M T kết luận:

- 01 chiếc nhẫn đường kính 2,2, cm, phía trên và hai bên chiếc nhẫn có gắn nhiều hột đá màu trắng, khối lượng 4,0347 gam, có thành phần hàm lượng vàng (Au) 60,75%, Bạc (Ag) 20,69%, Đồng (Cu) 17,58%, Kẽm (Zn) 0,98%. Tại thời điểm xâm hại có giá trị 2.800.000 đồng.

- 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, kiểu khoen lật, chiều dài 18,5 cm, khối lượng 18,9176 gam, có thành phần kim loại chính là Đồng (Cu) trung bình 97,55%, bên

ngoài mạ một lớp vàng nhưng không xác định được hàm lượng. Tại thời điểm xâm hại có giá là 0 đồng.

Tổng cộng tài sản bị xâm hại được định giá có giá trị là **2.800.000** đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T thu giữ và đã trả lại cho các bị hại ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Ánh H gồm: 01 chiếc nhẫn đường kính 2,2, cm, phía trên và hai bên chiếc nhẫn có gắn nhiều hạt đá màu trắng, khối lượng 4,0347 gam, có thành phần hàm lượng vàng (Au) 60,75%, Bạc (Ag) 20,69%, Đồng (Cu) 17,58%, Kẽm (Zn) 0,98%; 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, kiểu khoen lật, chiều dài 18,5 cm, khối lượng 18,9176 gam, có thành phần kim loại chính là Đồng (Cu) trung bình 97,55%, bên ngoài mạ một lớp vàng; 01 tờ giấy polymer mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng. (BL số 35, 168, 172).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô, loại xe 02 bánh, nhãn hiệu Hayate, màu đỏ đen, số máy F4A5-109331, số khung: CF4EE070109331, dung tích 124 cm³, biển số đăng ký 68V2-0567, xe không gương chiếu hậu, xe bị trầy xước nhiều chỗ, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đôi giày da màu nâu, số Sb76, đôi giày cũ đã qua sử dụng, bị trầy xước, rách nhiều chỗ.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSUMT ngày 06/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh KIÊN GIANG đã truy tố bị cáo Huỳnh Trường Gi về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trường Gi phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Huỳnh Trường Gi từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo Huỳnh Trường Gi 01 đôi giày da màu nâu, số Sb76 do không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho

ông Tô Ngọc P 01 (một) chiếc xe mô tô, loại xe 02 bánh, nhãn hiệu Hayate, màu đỏ đen, số máy F4A5-109331, số khung: CF4EE070109331, dung tích 124 cm³, biển số đăng ký 68V2-0567 do ông Phụng không biết Gi sử dụng xe vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Ánh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Gi thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo Gi không ý kiến tranh luận.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt bị hại ông T và bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự ông T, bà H yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo Gi xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/01/2021, Huỳnh Trường Gi phát hiện nhà ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Ánh H thuộc ấp V, xã H c, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đi vắng nhà, không người trông coi nên Gi lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm

của ông T và bà H 01 chiếc nhẫn tròn vàng 18k và 01 chiếc lắc tay kim loại màu vàng và 60.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Gi đã lấy trộm là 2.860.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án tổng giá trị tài sản bị cáo Gi chiếm đoạt trị giá là 2.860.000 đồng; đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Huỳnh Trường Gi phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo lợi dụng sơ hở nhà ông T và bà H đi vắng và tài sản của hai bị hại không người trông giữ, bị cáo lén lút, đột nhập vào nhà bị hại, bị cáo đã trộm cắp được tài sản gồm tiền mặt là 60.000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn vàng 18k và 01 chiếc lắc tay kim loại màu vàng của các bị hại T và H, bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện và bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự tham lam, lười lao động, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại.

Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Trường Gi có một tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngày 28/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 12/10/2020 (chưa được xóa án tích), tiếp tục phạm tội mới.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Gi từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo Gi xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử nghị:

Trả cho bị cáo Huỳnh Trường Gi 01 đôi giày da màu nâu, số Sb76 do không liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại cho ông Tô Ngọc P 01 (một) chiếc xe mô tô, loại xe 02 bánh, nhãn hiệu Hayate, màu đỏ đen, số máy F4A5-109331, số khung: CF4EE070109331, dung tích 124 cm³, biển số đăng ký 68V2-0567 do ông P không biết Gi sử dụng xe vào việc phạm tội.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSUMT ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho các bị hại ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Ánh H các vật chứng đã thu giữ.

Ngày 12/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả các vật chứng đã thu giữ cho hai bị hại T và H xong.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Ánh Hằng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s,h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trường Gi phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trường Gi 02 năm 06 tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Trả cho bị cáo Huỳnh Trường Gi 01 đôi giày da màu nâu, số Sb76 do không liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại cho ông Tô Ngọc P 01 (một) chiếc xe mô tô, loại xe 02 bánh, nhãn hiệu Hayate, màu đỏ đen, số máy F4A5-109331, số khung: CF4EE070109331, dung tích 124 cm³, biển số đăng ký 68V2-0567 do ông Phụng không biết Gi sử dụng xe vào việc phạm tội.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSUMT ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Ánh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Huỳnh Trường Gi phải án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi